**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Việt
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hoàng Thu;
2. Bà Nguyễn Ngọc Thủy;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh*** *tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa:

*1. Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Hữu H, sinh năm: 1980 (có mặt);
Địa chỉ: E ấp E, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn*: Bà Lê Hồng C, sinh năm: 1977 (có mặt);
Địa chỉ: E đường K, ấp E, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Hữu H trình bày:*

Ông và bà Lê Hồng C sống chung với nhau từ năm 2001, do hai người tự tìm hiểu với nhau. Hai người có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống chung, chúng tôi chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2008, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống với nhau. Hai người sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kiều D, giới tính nữ, sinh năm 2003 (đã trưởng thành) và trẻ Huỳnh Minh T,

giới tính nam, sinh ngày 20/10/2006. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông yêu cầu bà C nuôi dưỡng Huỳnh Minh T và ông thực hiện nghĩa vụ nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Hồng C trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Hữu H sống chung với nhau từ năm 2001, do hai người tự tìm hiểu với nhau. Hai người có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống chung, chúng tôi chung sống rất hạnh phúc. Thời gian sau thì vợ chồng bà có phát sinh mâu thuẫn do ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tuy nhiên, bà không muốn con cái sống thiếu tình thương của cha mẹ và bà đồng ý với việc ông H có người phụ nữ khác nên bà không đồng ý ly hôn với ông H. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được, bà vẫn rất còn yêu thương ông H nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kiều D, giới tính nữ, sinh năm 2003 (đã trưởng thành) và trẻ Huỳnh Minh T, giới tính nam, sinh ngày 20/10/2006. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, bà đồng ý nuôi dưỡng Huỳnh Minh T và đồng ý cho ông H thực hiện nghĩa vụ nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Hữu H yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Lê Hồng C. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện B nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 29/4/2002 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Hữu H và bà Lê Hồng C là vợ chồng được pháp luật công nhận quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông H xác định đời sống chung vợ chồng giữa ông H và bà C phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống với nhau. Đồng thời, bị đơn bà C cũng xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà C xác định mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được nên bà C yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng bà được đoàn tụ nhưng bà C không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân muốn có hạnh phúc thì phải bắt đầu từ tình cảm cả hai phía. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà C chưa được chính quyền địa phương xác nhận, hòa giải nhưng hai bên đã thừa nhận vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân trong một khoảng thời gian dài. Do đó, ông H và bà C đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng. Cho nên, tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Hữu H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Ông H và bà C có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kiều D, giới tính nữ, sinh năm 2003 (đã trưởng thành) và trẻ Huỳnh Minh T, giới tính nam, sinh ngày 20/10/2006. Hiện trẻ Minh T đang sống chung với bà C và trẻ T có nguyện vọng sống chung với bà C. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao trẻ Minh T cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H và bà C cùng đồng ý để ông H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Cho nên, Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Hữu H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho trẻ Minh T mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp ông Huỳnh Hữu H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con tại thời điểm thanh toán.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên cùng xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề về nợ chung.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[4]. Về án phí: Ông Huỳnh Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu H đối với bị đơn bà Lê Hồng C về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu H được ly hôn với bà Lê Hồng C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 29/4/2002 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Minh T, giới tính nam, sinh ngày 20/10/2006 cho bà Lê Hồng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc ông Huỳnh

Hữu H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho trẻ Huỳnh Minh T mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp ông Huỳnh Hữu H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con tại thời điểm thanh toán.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên cùng xác định không có nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Hữu H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và phải chịu án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0033092 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;

- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**Nguyễn Tấn Việt**